

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT
TÂN PHƯỚC KHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-THPTTPK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo và nhân viên
Trường THPT Tân Phước Khánh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Tân Phước Khánh và các quy định hiện hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng và ý kiến thống nhất của Hội đồng sư phạm nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của nhà giáo và nhân viên Trường THPT Tân Phước Khánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy tắc ứng xử ban hành kèm theo Quyết định này được niêm yết công khai tại bảng tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường; được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học.

Điều 3. Lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng, toàn thể nhà giáo, nhân viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Email công vụ;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

QUY TẮC ỨNG XỬ
của nhà giáo và nhân viên Trường THPT Tân Phước Khánh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTTPK ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường THPT Tân Phước Khánh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy tắc này quy định chuẩn mực về nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử của nhà giáo và nhân viên trong quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng và trên không gian mạng khi đang công tác tại Trường THPT Tân Phước Khánh.

Quy tắc áp dụng đối với toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên đang làm việc, giảng dạy, giáo dục tại Trường THPT Tân Phước Khánh; áp dụng tương tự đối với người lao động hợp đồng, thực tập sinh, sinh viên thực tập sư phạm trong thời gian công tác, thực tập tại trường.

Điều 2. Mục đích

Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo, nhân viên nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

Là căn cứ để nhà giáo, nhân viên rèn luyện, tự đánh giá, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp; là căn cứ để cán bộ quản lý đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hằng năm.

Là cơ sở để cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo, nhân viên nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Tuân thủ quy định của pháp luật, Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT và Quy tắc này; phù hợp chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

Bảo đảm bình đẳng, không phân biệt đối xử, tôn trọng sự đa dạng, tôn trọng đời sống riêng tư và bí mật cá nhân của người học, đồng nghiệp.

Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với cấp học trung học phổ thông và điều kiện thực tiễn của nhà trường; được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan.

Chương II
NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Ứng xử chung

Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nhà giáo, nhân viên; chấp hành sự phân công của Hiệu trưởng và tổ chuyên môn.

Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, chương trình; trung thực trong chuyên môn, kiểm tra, đánh giá; không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp.

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; mẫu mực, nêu gương cho học sinh; trang phục gọn gàng, lịch sự phù hợp môi trường sư phạm; ứng xử lịch sự, thân thiện, đúng mực trong và ngoài nhà trường.

Không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn trong khuôn viên trường và khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm; không tổ chức, tham gia dạy thêm, học thêm trái quy định; không lợi dụng danh nghĩa nhà giáo để trục lợi cá nhân.

Có trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội và các nền tảng số: không đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng liên quan đến nhà trường, đồng nghiệp, học sinh; không phát ngôn trái với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục.

Điều 5. Ứng xử với học sinh

Có thái độ mẫu mực, bao dung, yêu thương, trách nhiệm; nhận xét, đánh giá, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh, không xúc phạm danh dự, nhân phẩm học sinh.

Tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử giữa các học sinh; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; lắng nghe, tư vấn, hỗ trợ kịp thời về học tập, tâm lý phù hợp lứa tuổi học sinh THPT.

Nghiêm cấm mọi hành vi xúc phạm, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức; khi phát hiện học sinh bị bạo lực, xâm hại phải báo cáo kịp thời với Ban Giám hiệu hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện (học thêm, đóng góp, hoạt động ngoại khóa...); không công khai thông tin, học bạ, kết quả học tập của học sinh khi chưa được phép; không gian lận, làm sai lệch kết quả kiểm tra, đánh giá, thi cử.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

Trung thực, chân thành, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác chuyên môn và các hoạt động của nhà trường; tự phê bình và phê bình khách quan, thẳng thắn, mang tính xây dựng.

Tôn trọng, lắng nghe ý kiến đồng nghiệp; phối hợp trong sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng chuyên môn.

Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin cá nhân của đồng nghiệp khi chưa được đồng ý.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý

Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý; chủ động tham mưu, đề xuất và thể hiện rõ chính kiến trên tinh thần xây dựng.

Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu hành vi sai phạm của cán bộ quản lý, đồng nghiệp; phản ánh qua đúng kênh, đúng thẩm quyền.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh

Sẵn sàng hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh; chủ động trao đổi thông tin trung thực, kịp thời về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, lớp học theo đúng quy định.

Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi; không ép buộc cha mẹ học sinh đóng góp, tài trợ hoặc tham gia các hoạt động trái quy định, trái nguyên tắc tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng và trên không gian mạng

Tuân thủ pháp luật, nội quy, quy tắc nơi công cộng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, bảo vệ cảnh quan, môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

Tích cực tham gia, lan tỏa các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo, khuyến học, khuyến tài theo quy định; xây dựng hình ảnh đẹp của nhà giáo, của nhà trường trong cộng đồng.

Có trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội: không đăng tải, bình luận nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của học sinh, đồng nghiệp, nhà trường; không tham gia, cổ súy hoạt động mê tín dị đoan hoặc gây chia rẽ khối đại đoàn kết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chung việc tổ chức triển khai, quán triệt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này trong toàn trường; công khai Quy tắc trên trang thông tin điện tử và bảng tin nhà trường.

Phó Hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực được phân công có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy tắc tại các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thuộc phạm vi phụ trách.

Thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh (hộp thư góp ý, email, số điện thoại đường dây nóng) về hành vi ứng xử của nhà giáo, nhân viên, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin người phản ánh.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy tắc đến từng thành viên trong tổ; đưa nội dung thực hiện Quy tắc ứng xử vào sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ.

Theo dõi, nhắc nhở, kịp thời phát hiện và báo cáo Ban Giám hiệu các trường hợp vi phạm Quy tắc trong phạm vi tổ.

Điều 12. Trách nhiệm của nhà giáo và nhân viên

Nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung Quy tắc ứng xử tại Chương II; chủ động học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nhà giáo.

Tự giác báo cáo, phản ánh với Ban Giám hiệu khi phát hiện hành vi vi phạm Quy tắc của bản thân, đồng nghiệp hoặc học sinh có liên quan đến an toàn học đường.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Cá nhân, tập thể thực hiện tốt Quy tắc ứng xử được xem xét biểu dương, khen thưởng trong đánh giá thi đua hằng năm của nhà trường.

Cá nhân vi phạm Quy tắc ứng xử, tùy theo tính chất, mức độ, sẽ bị nhắc nhở, phê bình, xem xét khi đánh giá, xếp loại viên chức hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về viên chức, người lao động và quy định có liên quan.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành, được phổ biến đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định mới của pháp luật, các tổ chuyên môn, cá nhân phản ánh về Ban Giám hiệu (qua Tổ Văn phòng) để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.